

# Câu hỏi ôn thi giữa kỳ

## Chủ nghĩa xã hội

**Câu 1: Bằng lý luận và thực tiễn anh chị chứng minh luận điểm: giai cấp công nhân là giai cấp thực sự cách mạng, có đủ khả năng thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.**

Chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp thực sự cách mạng vì họ là tầng lớp bị đẩy xuống đáy tận cùng của nấc thang xã hội. Cũng chính vì đó, giai cấp công nhân trở thành nơi hội tụ của những khao khát được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột mà tất cả những người lao động có thể gửi gắm ủy thác.

Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng xã hội. Giai cấp công nhân có quyền nhân danh lợi ích toàn xã hội để đứng ra tập hợp các giai cấp, các tầng lớp bị áp bức, bóc lột, những phần tử tiên tiến trong cuộc đấu tranh đó. Cuộc đấu tranh ấy được bắt đầu ngay từ khi giai cấp công nhân ra đời, trải qua nhiều giai đoạn phát triển từ tự phát đến tự giác, cuối cùng kết thúc bằng cuộc cách mạng XHCN, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo tất cả những người lao động dùng bạo lực lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền.

**Câu 2: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích vì sao?**

a. *Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần xóa bỏ các thành phần kinh tế ngoài công hữu.*

**Đúng.** Việc xóa bỏ các thành phần kinh tế ngoài công hữu cũng như xóa bỏ quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan. Các Mác cho rằng, giải quyết vấn đề sở hữu là nhằm tạo điều kiện cho giai cấp vô sản giành lấy toàn bộ lực lượng sản xuất, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ hơn, bảo đảm cho việc cung cấp đầy đủ sản phẩm thỏa mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần của mọi thành viên trong xã hội. Đây được xem là một quá trình lâu dài và không được tỏ ra quá nóng vội, cho rằng quốc doanh hóa, tập thể hóa càng nhanh, càng nhiều thì càng mau chóng có chủ nghĩa xã hội, nhưng trên thực tế không phải như vậy.

b. *“Không thể xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, nên Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội là không đúng quy luật.”*

**Sai.** Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội vẫn được xem là đúng quy luật bởi vì theo Mác nói về giai đoạn chủ nghĩa xã hội: “Đó là một xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, vì vậy về mọi phương diện kinh tế, đạo

đức, tinh thần nó vẫn còn mang những dấu vết của xã hội cũ, nói cách khác, hệ thống kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội còn mang nhiều dấu ấn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Như vậy làm sao xóa ngay được cái “dấu vết” đặc trưng của chủ nghĩa tư bản là chế độ tư hữu ngay lập tức mà chỉ có thể cải tạo xã hội hiện nay một cách dần dần, chỉ khi nào đã tạo nên một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới có thể thủ tiêu được chế độ tư hữu. Mặt khác trong giai đoạn này mọi người còn lệ thuộc vào sự phân công lao động; lao động vẫn là phương tiện để sinh sống chứ chưa trở thành nhu cầu bậc nhất của mỗi con người, sức sản xuất của xã hội chưa đạt đến mức của cải tuôn ra dào dạt để phân phối theo nhu cầu... thì vẫn phải đi theo đường vòng, tức là thực hiện phân phối thông qua trao đổi hàng hóa. Do đó quan điểm chủ nghĩa xã hội đối lập với kinh tế thị trường là quan điểm sai lầm.

c. *“Xã hội chủ nghĩa phải trở thành một công xưởng lớn”*

**Đúng.** Nhà nước xã hội chủ nghĩa được tạo nên trên nền tảng lý thuyết Mác - Lê Nin, là nhà nước của dân do dân vì dân. Nhà nước ấy phải quản lý sản xuất, phân phối và tiêu dùng, từng cái nhỏ nhất như cái kim, sợi chỉ đến máy bay, tàu thủy... coi nền kinh tế như một công xưởng khổng lồ. Trong tình hình thế giới hiện nay thì việc đổi mới và hội nhập thì đây là việc vô cùng tất yếu.

d. *“Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời cùng với giai cấp tư sản Việt Nam.”*

**Sai.** Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước cả giai cấp tư sản Việt Nam, là giai cấp đối kháng trực tiếp với tư bản thực dân Pháp. Sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến dưới sự thống trị của thực dân Pháp, một thứ chủ nghĩa tư bản thực lợi không quan tâm mấy đến phát triển công nghiệp nên giai cấp công nhân Việt Nam phát triển rất chậm

Mặc dù ra đời muộn, số lượng ít, trình độ nghề nghiệp thấp chưa bằng giai cấp công nhân thế giới, còn mang nhiều tàn dư của tâm lý và tập quán nông dân, song giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng vượt lên đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam, thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là giải phóng dân tộc để giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## Các câu hỏi liên quan khác

**Câu 1: Nội dung sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam.**

Về nội dung sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, Anghen đã khẳng định *“Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy, – đó là*

*sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại”. Lênin cũng chỉ rõ “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa”.*

Vậy là, theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin, phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại mới, bao gồm ba nội dung cơ bản nhất:

**Một** là, giai cấp thống trị về chính trị.

Với địa vị thống trị về chính trị, giai cấp công nhân là giai cấp quyết định xu hướng phát triển của lịch sử; giai cấp cầm quyền ở một số quốc gia trên thế giới. Từ sau thắng lợi của cách mạng tháng mười Nga vĩ đại, thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đã mở ra trên phạm vi toàn thế giới.

Hội nghị đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế năm 1957 và 1960 đã xác định nội dung căn bản của thời đại chúng ta là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại. Từ đó đến nay, nhất là sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội có lâm vào thoái trào, song tính chất, nội dung của thời đại vẫn không thay đổi.

**Hai**, giai cấp công nhân là động lực và là lực lượng lãnh đạo cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu mọi sự áp bức, bóc lột và sự tha hoá con người, sáng tạo ra xã hội mới.

Nhân loại đã từng trải qua nhiều chế độ áp bức, bóc lột. Ở đó, con người bị đẩy đến tận cùng của sự tha hoá cả trong lao động và trong quyền lực. Thủ tiêu áp bức, bóc lột và mọi hình thức tha hoá, thực hiện sự giải phóng triệt để con người, đòi hỏi, giai cấp vô sản trừ-ớc hết phải giành lấy dân chủ, giành lấy chính quyền, điều mà Mác và Angghen đã nói trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” hơn 150 năm trước đây.

Sau khi trở thành giai cấp cầm quyền, giai cấp công nhân trở thành lực lượng lãnh đạo, tổ chức và thực hiện quá trình xây dựng xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa trên phạm vi mỗi dân tộc và trên toàn thế giới, thực hiện sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người

**Ba**, giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo toàn bộ cuộc đấu tranh để thủ tiêu hoàn toàn các giai cấp.

Sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân không phải vì duy trì giai cấp công nhân, mà vì giải phóng triệt để con người. Trong “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” C. Mác- Ph Angghen đã khẳng định: “Toàn bộ lý luận của chủ nghĩa cộng sản là thủ tiêu chế độ tư hữu”. Một khi chế độ tư hữu không còn thì nguyên nhân phân chia xã hội thành giai cấp, nhà nước

cũng bị xoá bỏ. Và, do đó, với tư cách là một giai cấp, giai cấp công nhân cũng sẽ không còn lý do tồn tại. Tất nhiên con đường đi tới xã hội không giai cấp còn quanh co và nhiều phức tạp. Nhận thức đúng về tính tất yếu để xây dựng lý tưởng, mục tiêu, song không được ảo tưởng, chủ quan, duy ý chí. Trong tác phẩm “Gia đình thần thánh” (1844), Mác và Ăngghen đã chỉ rõ về phương pháp luận tiếp cận khái niệm “giai cấp vô sản và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân” là: “ở chỗ giai cấp vô sản thực ra là gì, và phù hợp với sự tồn tại ấy của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử?”.

Đối với giai cấp công nhân Việt Nam, có thể khái quát nội dung sứ mệnh lịch sử như sau: Giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp và dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu lý tưởng: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Trước mắt, trong những năm tới, thực hiện thắng lợi mục tiêu:” Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát triển văn hoá; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị- xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Trong nội dung tổng quát về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, nội dung kinh tế của sứ mệnh được xác định là: *“Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ đưa nước trở thành nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế- xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh”*.

Nói một cách khái quát về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

## **Câu 2: Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam.**

Giai cấp công nhân Việt Nam là một bộ phận của giai cấp công nhân quốc tế nên có những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế; ngoài ra, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển trong điều kiện cụ thể của dân tộc Việt Nam nên còn có những đặc điểm riêng, ảnh hưởng đến việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam:

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước cả giai cấp tư sản Việt Nam, là giai cấp đối kháng trực tiếp với tư bản thực dân Pháp. Sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, một thứ chủ nghĩa tư bản thực lợi không quan tâm mấy đến phát triển công nghiệp, nên giai cấp công nhân Việt Nam phát triển chậm.

Mặc dù ra đời muộn, số lượng ít, trình độ nghề nghiệp thấp chưa bằng giai cấp công nhân thế giới, còn mang nhiều tàn dư của tâm lý và tập quán nông dân, song giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng vươn lên đảm đương vai trò lãnh đạo của cách mạng Việt Nam, thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là giải phóng dân tộc để giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu và kế thừa truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc. Giai cấp công nhân khi ra đời vừa chịu nỗi nhục mất nước, vừa bị áp bức bóc lột của giai cấp tư sản đế quốc nên họ có tinh thần cách mạng kiên cường, triệt để, sớm nhận thức được mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp giải phóng giai cấp, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong điều kiện các giai cấp khác đã bế tắc về con đường cứu nước thì chỉ có giai cấp công nhân mới có khả năng tìm thấy lối thoát cho cách mạng.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời khi cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thành công, mở ra một chế độ xã hội mới trong lịch sử nhân loại, đó là chế độ xã hội chủ nghĩa và cùng lúc đó Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Đó là yếu tố hết sức quan trọng khích lệ, thúc đẩy giai cấp công nhân Việt Nam đứng lên làm cách mạng để giải phóng dân tộc.

Phần lớn những người công nhân nước ta vốn xuất thân từ nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, nên có quan hệ mật thiết, tự nhiên với nông dân và đông đảo nhân dân lao động. Chính vì vậy, giai cấp công nhân Việt Nam sớm liên minh với nông dân, tạo thành khối liên minh công – nông và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo cho sự lãnh đạo của giai



cấp công nhân trong suốt quá trình cách mạng. Đây cũng là điều kiện cần thiết đảm bảo cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời sau một thời gian ngắn thì Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đảng Cộng sản đã đem yếu tố tự giác vào phong trào công nhân, làm cho phong trào công nhân có một bước phát triển nhảy vọt về chất. Giai cấp công nhân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trở thành lực lượng chính trị độc lập, giành được quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc và sớm có Đảng lãnh đạo nên không bị tác động bởi các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, cải lương, xét lại, không bị giai cấp tư sản đầu độc về tư tưởng nên luôn luôn đoàn kết, thống nhất trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp và bọn địa chủ phong kiến tay sai.

Ngoài những đặc điểm nói trên, thể hiện những ưu điểm của giai cấp công nhân Việt Nam, cho đến nay giai cấp công nhân Việt Nam còn có những hạn chế cần phải khắc phục: số lượng còn ít, trình độ văn hóa, chuyên môn và nghiệp vụ cũng như khoa học kĩ thuật còn thấp; tư tưởng bảo thủ, chủ quan, cách làm ăn tùy tiện, manh mún của người sản xuất nhỏ còn ảnh hưởng nặng nề.

Nguyên nhân là do nền công nghiệp nước ta chưa phát triển và thành phần đa số xuất thân nông dân. Tuy vậy, những hạn chế trên không thuộc về bản chất nên giai cấp công nhân Việt Nam vẫn có đủ khả năng và điều kiện để đảm đương sứ mệnh lịch sử của mình đối với dân tộc.

### **Câu 3: Thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam (điểm mạnh, điểm yếu...)**

#### **Điểm mạnh:**

Số lượng đông, có mặt ở tất cả các khâu trọng yếu của nền kinh tế; nắm giữ những cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại nhất của nền kinh tế.

Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và tổ chức rộng rãi là công đoàn.

Tuổi đời trẻ, thông minh, cần cù, sáng tạo.

#### **Điểm yếu:**

Giai cấp công nhân hầu hết có trình độ học vấn, tay nghề thấp.

Trình độ, ý thức chính trị và giác ngộ cách mạng còn một số hạn chế; số lượng công nhân đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản và công đoàn thấp.

Cơ cấu bất hợp lý, có sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp.

Lòng say mê nghề nghiệp, ý thức kỷ luật trong lao động, tác phong công nhân còn yếu; ý thức làm chủ tập thể chưa cao.

Một bộ phận công nhân bị tha hóa về thái độ lao động, phẩm chất giai cấp và lối sống.

#### **Câu 4: Giải pháp xây dựng phát triển giai cấp công nhân Việt Nam.**

Để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

**Thứ nhất**, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân lao động, đặc biệt là người lao động ở các khu công nghiệp, khu công xưởng. Bao gồm:

Từng bước thực hiện chính sách tiền lương bảo đảm đời sống cho người lao động và có tích lũy từ tiền lương; đồng thời, mở rộng cơ hội cho công nhân mua cổ phần trong doanh nghiệp, nhằm góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, giảm thiểu tranh chấp lao động và đình công trong doanh nghiệp. Các cơ quan chức năng nhà nước và tổ chức công đoàn cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm quyền lợi của người lao động. Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.

Có chính sách cụ thể giải quyết nhà ở cho người lao động. Khi phê duyệt các KCN, KCX, cần yêu cầu dành quỹ đất tương xứng để xây dựng nhà ở và các công trình thuộc kết cấu hạ tầng xã hội cho công nhân. Cần có chính sách ưu đãi thích đáng cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở tại các KCN như chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, miễn giảm thuế, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ hạ tầng...

Nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho công nhân. Nhà nước cần thể chế hóa các quy định, xác định trách nhiệm rõ ràng đối với các cấp chính quyền, các doanh nghiệp trong việc chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cho người lao động. Có các chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư xây dựng các dịch vụ văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

**Thứ hai**, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển đội ngũ công nhân có trình độ cao, làm chủ được khoa học công nghệ, có kỹ năng lao động, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật. Cần kịp thời bổ sung, sửa đổi, xây dựng chính sách đào tạo và đào tạo lại công nhân; tạo điều kiện cho họ tự học tập nâng cao trình độ; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề gắn với các ngành, các vùng kinh tế trọng điểm. Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế dành kinh phí thích đáng và thời gian cho đào tạo, đào tạo lại công nhân.

**Thứ ba**, xây dựng và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, đời sống, nâng cao thể chất cho công nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong doanh nghiệp, có chế tài xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm chính sách, pháp luật. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động chủ động học tập nâng cao nhận thức, nắm bắt những quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động, giúp họ tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng trong trường hợp cần thiết.

**Thứ tư**, tăng cường vai trò của các cấp uỷ Đảng, Đoàn Thanh niên và đặc biệt là của Công đoàn trong việc nâng cao đời sống, đảm bảo quyền lợi cho công nhân nhất là công nhân ở các khu công nghiệp, khu công xưởng. Tăng tỷ lệ tham gia của công nhân trong cơ cấu tổ chức chính trị - đoàn thể ở doanh nghiệp, nhất là tổ chức Công đoàn để tăng cường tính đại diện cho lợi ích của công nhân.